Phụ lục

DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 840/QĐ-TTg NGÀY 13/5/2026 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Kế hoạch số 255 /KH-UBND ngày 26 / 6 /2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
I. TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN; THÔNG TIN, DỮ LIỆU PHỤC VỤ QUẢN LÝ					
1	Tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 840/QĐ-TTg, Luật Công nghiệp công nghệ số và các chính sách, quy định có liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh	Thường xuyên hằng năm	Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến được tổ chức hoặc kết hợp thực hiện
2	Rà soát, cập nhật thông tin về doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ, giải pháp số, dự án công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Công Thương; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh	Cập nhật hằng năm	Danh mục doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ, giải pháp số trên địa bàn tỉnh
II. TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG, ĐẶT HÀNG, THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SỐ					
3	Tổng hợp nhu cầu, bài toán có khả năng đặt hàng, giao nhiệm vụ, thuê, mua, nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp, hợp tác xã có liên quan	Thường xuyên hằng năm	Danh mục nhu cầu, bài toán công nghệ số của tỉnh được tổng hợp, phân loại theo ngành, lĩnh vực.
4	Trên cơ sở nhu cầu, bài toán thực tiễn, đề xuất hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ, thuê, mua, nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phù hợp khả năng nguồn lực và quy định pháp luật; ưu tiên sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp liên quan	Thường xuyên hằng năm	Danh mục nhiệm vụ, bài toán đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
5	Rà soát, lựa chọn, xây dựng đề xuất tối thiểu 01 bài toán, sản phẩm hoặc dịch vụ ứng dụng công nghệ số có khả năng triển khai thử nghiệm có kiểm soát trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp liên quan	Đến năm 2030	Hồ sơ, nội dung đề xuất thử nghiệm có kiểm soát được xây dựng, báo cáo cấp có thẩm quyền khi đủ điều kiện
6	Tổ chức hoặc kết hợp tổ chức hoạt động kết nối cung cầu, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh; doanh nghiệp liên quan	Tối thiểu 01 hoạt động hằng năm	Hoạt động kết nối cung cầu, giới thiệu, quảng bá được tổ chức hoặc kết hợp thực hiện
III. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG CÁC LĨNH VỰC CÓ LỢI THẾ CỦA TỈNH					
7	Rà soát nhu cầu ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong lĩnh vực cửa khẩu, cửa khẩu thông minh, logistics số, dữ liệu xuất nhập khẩu	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm	Danh mục bài toán, nhu cầu ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực cửa khẩu, logistics
8	Đưa nội dung phát triển công nghiệp công nghệ số vào các chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các sở, ngành, doanh nghiệp liên quan	Thường xuyên hằng năm	Nội dung phát triển công nghiệp công nghệ số được đưa vào các chương trình, hoạt động liên quan
9	Rà soát nhu cầu ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong nông nghiệp, sản phẩm OCOP, truy xuất nguồn gốc, quản lý mã số vùng trồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; doanh nghiệp, hợp tác xã liên quan	Thường xuyên hằng năm	Danh mục bài toán, nhu cầu ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp, OCOP

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
10	Rà soát nhu cầu ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong lĩnh vực du lịch thông minh, dữ liệu du lịch, quảng bá du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; UBND các xã, phường; doanh nghiệp liên quan	Thường xuyên hằng năm	Danh mục bài toán, nhu cầu ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực du lịch
IV. PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ, NHÂN LỰC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
11	Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận chính sách hỗ trợ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và các nguồn lực hợp pháp khác	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh; các cơ quan liên quan	Thường xuyên hằng năm	Doanh nghiệp được hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận chính sách, chương trình hỗ trợ phù hợp
12	Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ sở đào tạo, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên hằng năm	Các lớp, hội nghị tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức hoặc phối hợp tổ chức
V. HẠ TẦNG, DỮ LIỆU, AN TOÀN THÔNG TIN VÀ THEO DÕI, BÁO CÁO					
13	Khai thác hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số hiện có phục vụ quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số và cập nhật cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số khi có hướng dẫn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp viễn thông; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm	Thông tin, dữ liệu được cung cấp, cập nhật; hạ tầng, nền tảng số hiện có được khai thác phục vụ triển khai Kế hoạch

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
14	Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; phối hợp xử lý nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số phục vụ triển khai nhiệm vụ phát triển công nghiệp công nghệ số	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm	Hoạt động kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo, xử lý nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh mạng
15	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ quan, tổ chức liên quan	Hằng năm hoặc đột xuất	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ